

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA B
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/HS – ST

Ngày: 07/3/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA B, TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nga và ông Bùi Thanh Nhiên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/TLST – HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST – HS ngày 20 tháng 2 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Duy H, sinh ngày 02/8/1974 tại Kim B- Hòa Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 6, Thôn Phúc Lâm Tr, xã Phúc L, huyện Mỹ Đ, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: SN 301, Tổ 18, phường Tân Th, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình; Giới tính: Nam, Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Duy Á và bà Nguyễn Thị Đ (đều đã chết); có vợ là Trần Thị Hương G, sinh năm 1977 (đã ly hôn) và vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1982 và 01 con sinh năm 2001.

Tiền án:

Ngày 27/3/2002 bị Tòa án nhân dân thị xã Hòa B (nay là Tòa án nhân dân thành phố Hòa B), tỉnh Hòa Bình, xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2001. Giá trị tài sản chiếm đoạt trên 2 triệu đồng

Ngày 04/8/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Hòa B (nay là Tòa án nhân dân thành phố Hòa B), tỉnh Hòa Bình, xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2004. Giá trị tài sản dưới 2 triệu đồng. Bị cáo chưa chấp hành án phí theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/6/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp với 36 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 84/2009/HSST ngày 26/5/2009. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2008. Bị cáo chưa chấp hành án phí theo quy định của pháp luật.

Tiền sự: Không

Về nhân thân:

Ngày 22/01/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình, xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2007

Ngày 26/5/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình, xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2023 đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Duy H là đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 22/9/2023 Phạm Duy H đến khu vực đầu cầu Hòa Bình, thuộc phường Phương L, thành phố Hòa B để tìm mua ma túy để sử dụng. Đến nơi H gặp một người đàn ông và hỏi mua gói ma túy, với giá 200.000 đồng. Người đàn ông đồng ý và cầm 200.000 đồng bỏ đi một lúc sau quay lại và ném xuống đất gần nơi H đứng một gói giấy. H hiểu đây là ma túy nên nhặt lên cầm trong lòng bàn tay phải đi tìm nơi sử dụng. Khi H đi được một đoạn thì bị Tổ công tác Công an thành phố Hòa B phát hiện bắt quả tang. Quá trình bắt giữ H đã làm rơi gói ma túy xuống đất nhưng Công an đã kịp thời thu giữ gói giấy chứa chất bột dạng cục màu trắng, hồng nghi là ma túy.

Ngày 23/9/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa B đã ra quyết định trưng cầu giám định số: 508/QĐ- CSĐT để tiến hành xác định khối lượng và giám định loại chất ma túy đối với tang vật thu giữ của Phạm Duy H.

Tại bản kết luận giám định số: 404/KLGD-CAT- PC09 ngày 29/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

Chất bột dạng cục màu trắng, hồng trong phong bì niêm phong vật chứng một mặt ghi tên đối tượng bị bắt Phạm Duy H, sinh năm 1974, HKTT: Thôn Phúc Lâm Tr, xã Phúc L, huyện Mỹ Đ, thành phố Hà Nội, gửi giám định có khối lượng 0, 13gam là ma túy, loại Heroin và Methamphetamine.

Heroin nằm trong danh mục IA, số thứ tự: 09, Nghị định số 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Methamphetamine nằm trong danh mục IIC, số thứ tự: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: 05 mẫu ma túy (M1: 0,17g; M2: 0,12g; M3: 0,09g; M4: 0,14g; M5: 0,07g), loại Heroin và Methamphetamine và 01 mẫu ma túy (M6: 2,06g) loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định.

Cáo trạng số: 26/CT -VKSTP ngày 17/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình đã truy tố Phạm Duy H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Duy H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Duy H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản

1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Duy H mức án tù 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Duy H nhận: Do nghiện chât ma túy nên ngày 22/9/2023, bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0, 13 gam Heroine và Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với kết luận giám định cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Ngày 27/3/2002 Phạm Duy H bị Tòa án nhân dân thị xã Hòa B (nay là Tòa án nhân dân thành phố Hòa B), tỉnh Hòa Bình xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 04/8/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Hòa B (nay là Tòa án nhân dân thành phố Hòa B), tỉnh Hòa Bình xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 29/6/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình, xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chât ma túy”. Tổng hợp với 36 tháng tù của bản án số 84 ngày 26/5/2009 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 năm tù. Bị cáo chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm. Do vậy xác định tiền án ngày 29/6/2009 là tái phạm nay lại phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Phạm Duy H là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tàng trữ trái phép chât ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chât ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, lại tiếp tục phạm tội. Do đó cần có mức án tương xứng với tính chât, mức độ, hậu quả do bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện chất ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo. Do không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa B tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[5] Về vật chứng vụ án:

01 (một) phong bì niêm phong dán kín một mặt có ghi “mẫu vật còn lại sau giám định. Xét đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành tuyên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Phạm Duy H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

2. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Duy H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

3. Xử phạt: Bị cáo Phạm Duy H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2023.

4. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng hoàn trả sau giám định chất ma túy mang tên Phạm Duy H mép dán niêm phong có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong được bảo quản nguyên vẹn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 64/BB/24 ngày 01/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa B).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Duy H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND Tp Hòa B;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Công an Tp Hòa B;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo;
- THADS Tp Hòa B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký
Bùi Thị Hiền

